

Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Cán bộ;
Dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Ma Thị T; sinh năm: 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc:
Tày.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật
hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6;
điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm
2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn C và chị Ma
Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Ma Thị T nhất trí thuận

tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C, chị Ma Thị T thỏa thuận giao con là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 22/02/2013 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh C, chị T cùng thừa nhận không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05128 ngày 12-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh Nguyễn Văn C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- C.C THADS huyện Q;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Thuận